

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Bình;

Ông Huỳnh Thiện Khiêm.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020; Thông báo số 03/TB-TA, ngày 20-4-2020 và Thông báo số 04/TB-TA, ngày 23-4-2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày: 01/01/1990, tại Tây Ninh. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1959 và Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; vợ Thạch Thị Cẩm V, sinh năm 1996, con: có 01 người, sinh năm 2016; tiền án: Ngày 30-6-2017, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp T sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 28-10-2014, công an xã L, huyện B xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 25-02-2020 Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản bị; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-01-2020 đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị N, sinh năm: 1972. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1970. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1 - Bà Lê Thị K, sinh năm: 1955. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06-11-2019, bị cáo Lê Văn T đi bộ từ nhà đến chuồng gà nhà bà Lê Thị N tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh lén lút bắt 03 con gà ta, trọng lượng 7,05 kg, và đến chuồng gà nhà ông Nguyễn Văn M (ngụ cùng ấp với bà N) lén lút bắt 02 con gà ta, trọng lượng 2,10 kg. Bị cáo cho 05 con gà vào bao nilong và đem đi bán cho bà Lê Thị K được số tiền 913.000 đồng. Bà K đã bán 02 con gà của ông M cho một người không rõ lai lịch được số tiền 300.000 đồng, 03 con gà của bà N Công an đã thu giữ và trả lại cho bà N.

Sau khi gây án, bị cáo Lê Văn T bỏ địa phương đến khu công nghiệp S, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 06 giờ ngày 19-01-2020, bị cáo T lén lút lấy trộm 01 thanh sắt hộp loại 5cm x 2cm, dài 380cm, trọng lượng 08kg, trị giá 48.000 đồng của ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964, ngụ: Khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính số 103/QĐ-XPVPHC ngày 25-02-2020, đối với Lê Văn T, về hành vi trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTTTHS ngày 16-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh kết luận 05 con gà ta (gà nuôi lấy thịt thông thường), có trọng lượng 9,150 kg, trị giá 1.052.250 đồng.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ và đã xử lý gồm: Cơ quan công an đã thu giữ và trả lại cho bà Lê Thị N, 03 con gà ta, trọng lượng 7,05 kg.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 300.000 đồng. Bà Lê Thị K yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 613.000 đồng. Bị cáo T chưa bồi thường.

Đối với bà Lê Thị N đã nhận lại 03 con gà nên bà không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Lê Văn T không có tài sản nên cơ quan công an không tiến hành kê biên tài sản.

Đối với hành vi của bà Lê Thị K không biết nguồn gốc 05 con gà bị cáo T đã bán là do phạm tội mà có nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 06/QĐ-KSĐT ngày 13 tháng 3 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T có ý kiến tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử hưởng mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 06-11-2019, bị cáo T đã thực hiện hành vi lén lút vào nhà của bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn M chiếm đoạt 05 con gà ta (gà nuôi lấy thịt thông thường), có trọng lượng 9,150 kg, trị giá 1.052.250 đồng. Ngày 30-6-2017, bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Do đó, hành vi này có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ nhận thức về hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo T đã bị kết án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp

tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: không có

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo.

Bị cáo T không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 300.000 đồng. Bà Lê Thị K yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 613.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường cho ông M số tiền 300.000 đồng, bồi thường cho bà K số tiền 613.000 đồng. Do đó cần buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bà K và ông M.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-01-2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Văn M số tiền 300.000 đồng và bồi thường cho bà Lê Thị K số tiền 613.000 đồng.

Kể từ ngày ông M, bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo T còn phải trả cho ông M, bà K số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo T phải

chiều 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà N, ông M, bà K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Tâm